

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn huyện Tràng Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 58/TTr-NV ngày 20 tháng 9 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Tràng Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Tràng Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện ;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Các tổ chức đoàn thể huyện;
- Thành viên Hội đồng TĐKT huyện;
- Trung tâm Văn hóa, thể thao và TT huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Các đơn vị thuộc cụm thi đua huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Văn Lâm**

**QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Tràng Định**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2709/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai phong trào thi đua; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công dân Việt Nam, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn huyện Tràng Định.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn huyện Tràng Định.

3. Các tổ chức, cá nhân ngoài huyện; người Việt Nam đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Tràng Định.

**Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xét thi đua**

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;
- c) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng;
- d) Tập thể không đăng ký thi đua và không tham gia ký giao ước thi đua; cá nhân không đăng ký thi đua thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

- a) Quy định của phong trào thi đua;
- b) Đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua;
- c) Thành tích đạt được trong phong trào thi đua của tập thể, cá nhân;
- d) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

#### **Điều 4. Nguyên tắc, căn cứ xét khen thưởng**

##### **1. Nguyên tắc khen thưởng:**

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;
- c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các đối tượng ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số rất ít người;
- d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được;
- đ) Khi xét khen thưởng có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng; khi có các cá nhân nữ cùng đủ điều kiện thì do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xem xét, quyết định;
- e) Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần;
- g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

##### **2. Căn cứ xét khen thưởng:**

- a) Tiêu chuẩn khen thưởng;
- b) Thành tích đạt được tiêu biểu ở cấp nào, thì cấp đó khen thưởng;
- c) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn hoặc có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn.

### **Chương II**

## **ĐĂNG KÝ THI ĐUA, TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRIỂN KHAI TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 5. Đăng ký thi đua**

- 1. Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung, chỉ tiêu và danh hiệu thi đua với các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua.

2. Chỉ tiêu đăng ký thi đua không được thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm được cơ quan có thẩm quyền giao (đối với tập thể được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm); không được thấp hơn kết quả thực hiện của năm trước liền kề (đối với tập thể không được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm).

### 3. Về thời hạn đăng ký thi đua

a) Các cơ quan, đơn vị trong cụm thi đua của huyện hàng năm tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua trong cơ quan, đơn vị; gửi kết quả đăng ký danh hiệu thi đua của cơ quan, đơn vị về trường cụm thi đua; trường cụm thi đua có trách nhiệm tổng hợp gửi về thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 20/01 hàng năm.

b) Đối với các đơn vị trường học, giao phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đăng ký thi đua và tổng hợp kết quả gửi về thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 15/10 hàng năm.

c) Đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách do Công an huyện hướng dẫn đăng ký thi đua và tổng hợp kết quả gửi về thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 20/01 hàng năm.

## **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Phong trào thi đua có chủ đề tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ, sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức các phong trào thi đua.

## **Điều 7. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua**

1. Đối với đợt thi đua dài ngày (01 năm trở lên): Tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu thi đua đã đề ra.

2. Kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Đối với các phong trào thi đua do đơn vị phát động, thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Các phong trào thi đua phát động liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn huyện, xem xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng.

## **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và xem xét khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng.

2. Người đứng đầu các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, các hợp tác xã tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến cùng cấp;

b) Tuyên truyền, động viên các đơn vị trực thuộc, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham gia thực hiện chính sách khen thưởng, phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến tiêu biểu xứng đáng trong các phong trào thi đua đề nghị thủ trưởng cơ quan cùng cấp khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong tổ chức và trên địa bàn huyện Trảng Định.

## **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng**

1. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành của huyện căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn huyện. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng**

1. Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; nêu gương những cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức tốt phong trào thi đua trên địa bàn; phát hiện, phản ánh, phổ biến các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua: Lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập, rèn luyện, tu dưỡng,...; những cách làm mới, làm hay trong công tác thi đua, khen thưởng để phổ biến, nhân rộng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân các dân tộc huyện Trảng Định.

2. Phản ánh những cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua yêu nước, tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả; xét khen thưởng các đối tượng không có tác dụng nêu gương hoặc khen thưởng không đúng quy định của pháp luật, cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn huyện Trảng Định.

## **Chương III**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

Cá nhân thuộc các phòng, ban và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.

#### **Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Đối tượng xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” gồm cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện.

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” được thực hiện theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hiện hành.

c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).



Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

Gồm các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” được thực hiện theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hiện hành.

## **Chương IV ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 14. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn căn cứ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị cụ thể hóa tiêu chuẩn tặng “Giấy khen” và quy định mức đóng góp của gia đình về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương và xã hội.

2. Số lượng khen thưởng: Do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

### **Điều 15. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện**

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân, gia đình theo các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao,

gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) *Đối với cá nhân*

Trong năm được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có giải pháp hiệu quả, sáng tạo, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt chất lượng cao và được thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xác nhận.

Tỷ lệ đề nghị không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong cơ quan, đơn vị.

Đối với cơ quan, đơn vị có dưới 07 cá nhân, được lựa chọn tối đa 01 cá nhân đủ tiêu chuẩn để trình khen thưởng.

b) *Đối với tập thể*

Trong năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật. Tỷ lệ trình khen thưởng không quá 30% tổng số các tập thể trực thuộc trực tiếp của đơn vị.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, các tập thể tham gia cụm thi đua của huyện, trong năm đạt đủ tiêu chuẩn, điều kiện “Tập thể Lao động tiên tiến” và được suy tôn xếp thứ Nhất, Nhì, Ba cụm thi đua được xem xét đề nghị khen thưởng. Đối với Cụm thi đua có từ 06 đơn vị tham gia cụm thi đua, xem xét khen thưởng cho các đơn vị xếp thứ Nhất, Nhì, Ba; đối với Cụm thi đua có dưới 06 đơn vị tham gia cụm thi đua, xem xét khen thưởng cho các đơn vị xếp thứ Nhất, Nhì cụm thi đua.

c) *Đối với công nhân, người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc trong năm có sáng kiến, sáng chế có giá trị làm lợi từ 20 triệu đồng trở lên;*

d) *Đối với nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả mang lại lợi nhuận từ 100 triệu đồng/năm trở lên và giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.*

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

a) *Đối tượng:* Các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phát động; các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động nhân dịp kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập; tổng kết chương trình, dự án, đề án... có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn huyện;

b) *Số lượng đề nghị khen thưởng:* Trên cơ sở kế hoạch tổng kết **hoặc văn bản** đã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo hướng dẫn khen thưởng cụ thể của từng chuyên đề.

3. Khen thưởng đột xuất: Đề tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

4. Khen thưởng tập thể, cá nhân, gia đình có nhiều đóng góp cho địa phương, xã hội.

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội, cụ thể như sau:

a) Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn) từ 200 triệu đồng trở lên;

b) Cá nhân có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn) từ 50 triệu đồng trở lên;

c) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương, xã hội trị giá (cộng dồn) từ 50 triệu đồng trở lên.

## **Chương V**

### **QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, HIỆP Y KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 16. Quy trình đề nghị khen thưởng**

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức họp xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; lập biên bản kết quả bình xét, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện khen thưởng, nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2. Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định khen thưởng.

3. Tổ chức, cá nhân trình khen thưởng nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

4. Các cơ quan, đơn vị trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, Đại hội nhiệm kỳ, tổng kết các Chi thị, Nghị quyết, chương trình, dự án, đề án... nếu đề nghị khen thưởng thì đưa nội dung khen thưởng vào kế hoạch sơ kết, tổng kết; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức Hội nghị chủ động phối hợp với phòng Nội vụ để ban hành hướng dẫn khen thưởng, trong đó nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; tiêu chuẩn khen thưởng. Đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị tổng hợp và trình hồ sơ khen thưởng qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

## **Điều 17. Hồ sơ đề nghị, thời điểm nhận hồ sơ trình khen thưởng**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; các cụm thi đua;

b) Biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị; Biên bản Hội nghị tổng kết năm (đối với các cụm thi đua);

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

đ) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chậm nhất ngày 20/12 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chậm nhất ngày 15/6 hàng năm.

2. Khen thưởng chuyên đề hoặc theo đợt:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị (kèm theo danh sách và biểu tóm tắt thành tích);

b) Biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

d) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước ngày tổ chức hội nghị ít nhất là 10 ngày làm việc.

3. Khen thưởng đột xuất:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách và biểu tóm tắt thành tích) đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của tập thể, cá nhân lập được; ảnh hưởng của thành tích đó đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

c) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chậm nhất sau 07 ngày lập được thành tích và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

4. Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, gia đình:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện;

c) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo từng loại hình quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

## **Điều 18. Thời gian thẩm định và thông báo kết quả**

1. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng: Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Thời gian thông báo kết quả: Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Nội vụ thông báo và trả kết quả khen thưởng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

### **Điều 19. Hiệp y khen thưởng**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

### **Điều 20. Công khai tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phòng Nội vụ phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông để tuyên truyền trên hệ thống thông tin của huyện.

## **Chương VI**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

#### **Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị:

a) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý;

d) Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu chính quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

đ) Tham mưu cho người đứng đầu chính quyền hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện gồm:
- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
  - Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch và các ủy viên khác do Chủ tịch UBND huyện quyết định;
  - Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.
4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn gồm:
- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ;
  - Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 01 đến 02 người, gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Chủ tịch công đoàn cùng cấp;
  - Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 05 thành viên là công chức chuyên môn trực thuộc; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định;
  - Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các xã, thị trấn là công chức Văn phòng – Thống kê.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

- Giao Phòng Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện Quy định này.
- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy định này, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị cụ thể hoá quy định về thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lý Văn Lâm**

